



Trao đổi thêm về quy định hiển thị thời gian của chữ ký số trên hóa đơn điện tử

Từ nay tới ngày 30/6/2022, việc sử dụng hóa đơn giấy và hóa đơn điện tử vẫn được thực hiện song song theo các quy định tại Nghị định 51/2010/NĐ-CP, Nghị định 04/2014/NĐ-CP và Nghị định 119/2018/NĐ-CP. Đồng nghĩa, các hướng dẫn tại Thông tư 32/2011/TT-BTC, Thông tư 39/2014/TT-BTC, Thông tư 68/2019/TT-BTC và các thông tư bổ sung, sửa đổi liên quan vẫn có hiệu lực.

► Nguyễn Thùy Linh - Trưởng Đại học Nội vụ Hà Nội

Theo đó, một trong các điều kiện của tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử được quy định tại Điều 4 Thông tư 32/2011/TT-BTC là: “1. Có chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật”. Giá trị pháp lý của chữ ký điện tử được quy định tại Điều 24, Luật Giao dịch điện tử số 51/2005, cụ thể là: “2. Trong trường hợp pháp luật quy định văn bản cần được đóng dấu của cơ quan, tổ chức thì yêu cầu đó đối với một thông điệp dữ liệu được xem là đáp ứng nếu thông điệp dữ liệu đó được ký bởi chữ ký điện tử của cơ quan, tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 22 của Luật Giao dịch điện tử và chữ ký điện tử đó có chứng thực.”

Đồng thời, Điều 6 Thông tư 32/2011/TT-BTC về nội dung của hóa đơn điện tử quy định: “Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người bán; ngày, tháng năm lập và gửi hóa đơn. Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người mua trong trường hợp người mua là đơn vị kế toán”. Điều 6 Nghị định 119/2018/NĐ-CP về nội dung của hóa đơn điện tử cũng quy định: “e) Chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán; g) Chữ ký số, chữ ký điện tử của người mua (nếu có)”.

Như vậy, hóa đơn giấy hay hóa đơn điện tử sẽ chỉ coi là hóa đơn hợp pháp, khi có chữ ký của người bán hàng (trừ một số trường hợp đặc biệt

được quy định riêng: tem, vé, thẻ, hóa đơn siêu thị có kết nối truyền dữ liệu điện tử với cơ quan thuế...).

Cả hai văn bản pháp quy hiện hành về hóa đơn điện tử đều quy định phải có chữ ký số, chữ ký điện tử, nhưng không nói đến thông tin về ngày, tháng, năm gắn liền trong chữ ký điện tử, chữ ký số. Năm 2019, khi triển khai hóa đơn điện tử trên diện rộng, việc có hoặc không có thời gian trên chữ ký điện tử, chữ ký số của các nhà cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử đã gây ra nhiều lúng túng cho DN. Tới giữa năm 2019, cơ quan thuế có hướng dẫn: ngày lập trên hóa đơn có thể không trùng ngày ký số trên hóa đơn điện tử, thì hóa đơn vẫn hợp lệ và ngày lập trên hóa đơn điện tử là ngày xác định nghĩa vụ kê khai thuế. Tới tháng 9/2019, Điều 3 Thông tư 68/2019/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định 119/2018/NĐ-CP quy định: “Thời điểm lập hóa đơn điện tử xác định theo thời điểm người bán ký số, ký điện tử trên hóa đơn được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm (ví dụ: ngày 30 tháng 4 năm 2019) và phù hợp với hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này.” Quy định này có nghĩa là nội dung của chữ ký số phải có thông tin về thời gian ký, đó là căn cứ để xác định thời điểm lập hóa đơn và kiểm tra tính phù hợp với quy định bắt buộc về thời điểm lập hóa đơn khi cung cấp dịch vụ, bán hàng hóa.

Tuy nhiên, Nghị định 119/2018/NĐ-CP và Thông tư 68/2019/TT-BTC chưa triển khai hoàn chỉnh, thì đã được thay thế bởi Nghị định 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ với việc kéo dài thời hạn cuối cùng bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử tới ngày 1/7/2022 và có một số thay đổi về nội dung. Theo đó, một trong những nội dung được thay đổi là quy định về xác định thời điểm khai thuế căn cứ theo hóa đơn. Cụ thể, Khoản 9 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định: “Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử là thời điểm người bán, người mua sử dụng chữ ký số để ký trên hóa đơn

điện tử được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm của năm dương lịch”. Cũng tại Khoản 9 nêu trên quy định: “Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm khai thuế là thời điểm lập hóa đơn”. Trong thực tế, việc giữ số hóa đơn giấy để ghi và ký lùi ngày để hợp thức hóa cho những lô hàng có thể có thật, có thể là ảo của các DN vẫn thường xuyên xảy ra. Với hóa đơn điện tử, một số phần mềm tạo hóa đơn vẫn cho phép người dùng giữ số để ký sau. Một số chữ ký số, chữ ký điện tử được thiết kế không hiển thị ngày tháng đã giúp cho DN thực hiện việc ký lùi ngày trên hóa đơn.



Như vậy, Nghị định 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ đã chính thức quy định chữ ký số trên hóa đơn điện tử phải có dấu thời gian, chấm dứt việc tranh cãi có hay không việc hiển thị ngày, tháng, năm trên chữ ký số. Tuy nhiên quy định “thời điểm khai thuế là thời điểm lập hóa đơn” trong trường hợp thời điểm ký số khác thời điểm lập hóa đơn dường như đã vô hiệu hóa quy định về chữ ký số phải hiển thị thời gian. Để dễ dàng phát hiện vi phạm và xử lý, chấm dứt tình trạng giữ số, lùi ngày ghi hóa đơn, thiết nghĩ rất nên nghiên cứu đề sửa đổi quy định hiện hành thành: “Thời điểm lập hóa đơn điện tử là thời điểm khai thuế được xác định theo thời điểm người bán ký số trên hóa đơn điện tử được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm của năm dương lịch”, nhằm ngăn chặn hành vi ký khống hóa đơn ■

Sửa đổi quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực chứng khoán

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân đối với dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Theo đó, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung nguyên tắc xử phạt tại Nghị định 156/2020/NĐ-CP theo luật sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính; quy định xử phạt trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần, nguyên tắc áp dụng mức phạt tiền trong trường hợp có tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ; nguyên tắc xác định thời hạn trong đình chỉ hoạt động/tức quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ khi có tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ. Sửa đổi, bổ sung hành vi trong hoạt động chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ để mô tả phù hợp hơn với quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về hoạt động chào bán, phát hành riêng lẻ như: hành vi công bố báo cáo sử dụng vốn, sử dụng tài khoản phong tỏa, xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán riêng lẻ, thay đổi mục đích/phương án sử dụng vốn, lựa chọn nhà đầu tư, thay đổi điều khoản trái phiếu...

Dự thảo cũng đề xuất bổ sung mức phạt đối với hành vi không báo cáo về thay đổi phương án sử dụng vốn tại đại hội đồng cổ đông gần nhất trong chào bán ra công chúng; bổ sung hành vi về tài khoản phong tỏa trong phát hành thêm chứng khoán; bổ sung hành vi về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng. Bổ sung hành vi vi phạm về cổ phiếu quỹ theo Khoản 4 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Theo đó, các cổ phiếu quỹ đã mua trước ngày 1/1/2021 sẽ tiếp tục được mua bán, sử dụng theo quy định pháp luật chứng khoán cũ theo Luật Chứng khoán 2006 nên cần bổ sung chế tài xử lý tương ứng. Bổ sung 1 điều về việc công khai việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán để tạo thuận lợi trong áp dụng Điều 72 Luật Xử lý vi phạm hành chính; bổ sung 1 điều hướng dẫn về áp dụng hình thức đình chỉ giao dịch chứng khoán. **MB**

7 trường hợp không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

Theo quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BNV vừa được Bộ Nội vụ ban hành, kể từ ngày 15/8/2021 có 4 trường hợp không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên gồm: thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự); thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ; thời gian thử thách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên thì tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên; thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Như vậy, cùng với 3 trường hợp khác hiện đang áp dụng bao gồm: thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương; thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định; thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Thông tư 08/2013/TT-BNV, thì sẽ có 7 trường hợp không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên.

Thông tư 3/2021/TT-BNV có hiệu lực thi hành từ 15/8/2021. **NTK**